

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 247/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp

2. Ông Thái Minh Trí

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ
ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1977.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Bích V, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh L và chị Lê Thị Bích V.

- Về con chung: Anh Trần Thanh L và chị Lê Thị Bích V có 02 con chung là cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 25/8/2003 và cháu Trần Trọng P, sinh ngày 18/01/2006.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh L và chị V: anh L được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Trọng P, sinh ngày 18/01/2006; chị V được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 25/8/2003. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lợi, chị V được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Trần Thanh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000158 ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Chi cục thi hành án dân sự H. N;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang